

Số: /2024/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 2

QUYẾT ĐỊNH
Quy định một số nội dung tổ chức và hoạt động của thôn, xóm, tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Điều 14 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định về người hoạt động không chuyên trách; người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; khoán kinh phí hoạt động ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số nội dung về tổ chức và hoạt động của thôn, xóm (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thôn thuộc xã; tổ dân phố thuộc phường, thị trấn.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

3. Người tham gia trực tiếp hoạt động ở thôn, tổ dân phố: Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố.

4. Cộng đồng dân cư tại thôn, tổ dân phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Khi các văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Các nội dung không quy định trong Quyết định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Tổ chức của thôn, tổ dân phố

Mỗi thôn có Trưởng thôn, mỗi tổ dân phố có Tổ trưởng tổ dân phố. Trường hợp cần thiết thì có 01 Phó Trưởng thôn, 01 Phó Tổ trưởng tổ dân phố.

Điều 5. Nhiệm kỳ, bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; lựa chọn, cho thôi làm Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố

1. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là 2,5 năm (hai năm rưỡi).

2. Quy trình bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Lựa chọn, cho thôi làm Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố

a) Lựa chọn Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền quyết định cho thôi làm Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố theo đề nghị của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Điều 6. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ, chính sách của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố

1. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV; Điều 11 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

2. Chế độ, chính sách đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 04/2012/TT-BNV và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định về người hoạt động không chuyên trách; người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; khoản kinh phí hoạt động ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 7. Nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố

1. Tổ chức để Nhân dân bàn và quyết định; Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 15, Điều 25 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tổ chức công khai những nội dung chính quyền địa phương cấp xã phải công khai theo quy định tại mục 1 chương II Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; kế hoạch thực hiện việc công khai thông tin của Ủy ban nhân dân cấp xã và chỉ đạo tổ chức thực hiện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung do Nhân dân bàn và quyết định, việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương cấp xã, cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại mục 4 chương II Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

4. Thực hiện nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV.

5. Bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Điều 8. Các hình thức hoạt động của thôn, tổ dân phố

1. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư theo quy định tại Điều 18 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Điều 3 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.
2. Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.
3. Biểu quyết trực tuyến phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.
4. Hội nghị của cộng đồng dân cư được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần vào thời gian cuối năm. Công tác chuẩn bị, trình tự tổ chức hội nghị của thôn, tổ dân phố được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Điều 10, Điều 11 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.
5. Các hình thức hoạt động khác theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Theo dõi việc thực hiện các quy định của Quyết định này; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.
2. Hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này trong phạm vi địa bàn quản lý; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) về tình hình tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và việc thực hiện Quyết định này trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.
2. Ủy ban nhân dân cấp xã
 - a) Chỉ đạo hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo Quyết định này.
 - b) Kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn.

c) Định kỳ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn và việc thực hiện Quyết định này trước ngày 05 tháng 12 hằng năm.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2024 và thay thế Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Như Điều 11;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: VT,...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn